TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 306/2025/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 552/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Dư Thị Mỹ D, sinh ngày 28/5/1995; Số CCCD: 001195013929; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 29/4/2021;

* *Bị đơn*: Anh Kiều Xuân M, sinh ngày 10/10/1990; Số CCCD: 001090020325; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 17/9/2021;

Đều HKTT: thôn NH, xã HX, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dư Thị Mỹ D và anh Kiều Xuân M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Dư Thị Mỹ D và anh Kiều Xuân M thuận tình ly hôn.

{(Giấy đăng ký kết hôn số 25-2012, quyển số 01-2011, ngày 07/6/2012 tại UBND xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hoà (nay là xã HX), thành phố Hà Nội giữa anh Kiều Xuân M với chị Dư Thị Mỹ D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 19/12/2025}.

2.2. Về con chung: Chị Dư Thị Mỹ D và anh Kiều Xuân M có 02 con chung: Kiều Ngọc D, sinh ngày 20/01/2013; Kiều Bảo Y, sinh ngày 27/9/2019. Sau ly hôn, giao con chung Kiều Ngọc D cho anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Kiều Bảo Y cho chị D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị D và anh M cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh M và chị D đều xác nhận không có, đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Dư Thị Mỹ D nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; hoàn lại cho chị Dư Thị Mỹ D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0019464 ngày 11/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện